

CÂU HỎI THẢO LUẬN 2 TRANG 93 SGK ĐỊA 9

Đề bài:

Dựa vào bảng 25.2, hãy nhận xét về tình hình dân cư, xã hội ở Duyên hải Nam Trung Bộ so với cả nước.

Bảng 25.2. Một số tiêu chí phát triển dân cư, xã hội ở Duyên hải Nam Trung Bộ và cả nước, năm 1999

Tiêu chí	Đơn vị tính	Duyên hải Nam Trung Bộ	Cả nước
Mật độ dân số	Người/km ²	183	233
Tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số	%	1,5	1,4
Tỉ lệ hộ nghèo	%	14,0	13,3
Thu nhập bình quân đầu người một tháng	Nghìn đồng	252,8	295,0
Tỉ lệ người lớn biết chữ	%	90,6	90,3
Tuổi thọ trung bình	Năm	70,7	70,9
Tỉ lệ dân số thành thị	%	26,1	23,6

Trả lời:

- Duyên hải Nam Trung Bộ là địa bàn cư trú của người Kinh và các dân tộc ít người, có mật độ dân số còn thấp so với mức trung bình cả nước (năm 1999: mật độ dân số của vùng là 183 người/km², cả nước là 233 người/km²).

- Tỉ lệ gia tăng tự nhiên dân số khá cao và trên mức trung bình cả nước (năm 1999: gia tăng dân số của vùng là 1,5%, cả nước là 1,4%).

- Phân bố dân cư không đều giữa đồng bằng và miền núi, giữa thành thị - nông thôn:

- Dân cư tập trung đông đúc ở vùng đồng bằng ven biển phía Đông, chủ yếu là người Kinh; vùng miền núi phía Tây địa bàn cư trú của các dân tộc, mật độ dân số thấp, tỉ lệ hộ nghèo khá cao.
- Nông thôn tập trung dân cư đông hơn thành thị, tỉ lệ dân thành thị còn thấp (năm 1999: tỉ lệ dân thành thị của vùng là 26,1%, cả nước là 23,6%).

- Xã hội:

- Đời sống dân cư nhìn chung vẫn còn thấp, tỉ lệ hộ nghèo cao hơn mức trung bình cả nước (14%). Tỉ lệ này tập trung chủ yếu ở khu vực miền núi phía Tây, là địa bàn sinh sống của các dân tộc ít người.
- Thu nhập bình quân đầu người một tháng thấp (252,8 nghìn đồng/tháng, cả nước là 295 nghìn đồng/tháng_năm 1999).
- Trình độ dân trí khá cao, trên mức trung bình cả nước (tỉ lệ người lớn biết chữ là 90,6% năm 1999).